

Bản án số: 159/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 24 - 4 - 2023.

Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 745/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Minh H, sinh ngày 05/10/1968, căn cước công dân số 00116802xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 15/4/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn A, sinh ngày 21/3/1969, căn cước công dân số 00106904xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 09/01/2022.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Minh H và ông Hoàng Văn A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 25/01/1992. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau tại tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở riêng.

Theo bà H trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống với nhau đã không hạnh phúc nhưng chưa có mâu thuẫn lớn nên cố gắng vì các con. Tuy nhiên sau khi bà H sinh con thứ hai thì mâu thuẫn giữa ông bà bắt đầu trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Văn A chỉ dành thời gian vào những trò giải trí cho bản thân. Năm 2002, ông Văn A có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Bà H đã cố gắng để tiếp tục xây dựng gia đình nhưng không có kết quả, bà luôn cảm thấy bất an trong cuộc sống vợ chồng. Ngày 13/5/2022, ông Văn A đã ký Đơn ly hôn đưa cho bà để bà gửi đến Tòa án và Tòa án nhân huyện Đông Anh đã thụ lý giải quyết cho bà. Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà đã lắng nghe ý kiến của người thân và cán bộ Tòa án về việc cố gắng đoàn tụ, hơn nữa bà cũng muốn có thêm thời gian để cân nhắc đưa ra quyết định phù hợp nhất nên bà đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vào tháng 9/2022. Sau hơn nửa năm cân nhắc, suy nghĩ bà nhận thấy tình trạng của vợ chồng ông bà vẫn hết sức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để bảo vệ quyền lợi của mình và giải thoát khỏi cuộc hôn nhân hiện nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn A.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng ông bà có hai người con chung là: Hoàng Anh V, sinh ngày 07/01/1993 và Hoàng Việt T, sinh ngày 09/12/2003. Ngoài ra ông bà không có người con chung, con nuôi nào khác. Các con chung của ông bà đều đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về giao nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H xác định: Trước khi làm đơn xin ly hôn, ông Hoàng Văn A đã đề nghị chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và bà đã đồng ý, hai bên đã tự chia với nhau xong nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đối với ông Hoàng Văn A Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh tại nơi cư trú xác định: Ông Hoàng Văn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, Hà Nội nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa

phương. Từ khi kết hôn với bà H, ông Văn A đã chuyển đến sinh sống tại khu vực chợ K, xã XN, huyện ĐA, Hà Nội cùng với bà H nhưng địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Hoàng Văn A theo quy định của pháp luật nhưng ông Hoàng Văn A không liên hệ với Tòa án và cũng không có ý kiến phản hồi về các yêu cầu của bà Nguyễn Minh H.

Các con của ông Hoàng Văn A và bà Nguyễn Minh H có quan điểm: Bố mẹ các anh kết hôn với nhau từ năm 1992 và ở nhà tập thể tại tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Bà H mẹ các anh có hộ khẩu tại tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội còn bố là ông Văn A có hộ khẩu tại thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, bố mẹ các anh vẫn giữ nguyên hộ khẩu đã đăng ký từ trước mà không nhập chung hộ khẩu với nhau. Quá trình chung sống giữa bố mẹ các anh phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn thông thường trong cuộc sống. Tuy nhiên đến khoảng tháng 4 năm 2022, bố mẹ các anh có ý định bán nhà tập thể để cùng xây dựng nhà tại thửa đất ở tổ xx, thị trấn ĐA, thửa đất này là của gia đình mẹ các anh để lại cho mẹ các anh. Tuy nhiên, sau khi bán được nhà bố các anh không đồng ý xây nhà nữa mà yêu cầu chia đôi số tiền xây nhà. Bắt đầu từ lúc này bố mẹ các anh thường xuyên cãi nhau, tuy không làm mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng đã có lần phải gọi người trong gia đình can thiệp để xoa dịu mâu thuẫn. Để tránh việc bố mẹ tiếp tục cãi nhau, gia đình thống nhất đưa cho ông Văn A 250.000.000 đồng là số tiền chia tài sản chung của bố mẹ các anh, việc giao tiền này được lập thành văn bản. Thời điểm này, ông Văn A còn là người làm đơn xin ly hôn bà H. Sau khi nhận được tiền thì ông Văn A có xác nhận vào văn bản nhận tiền về việc đồng ý ly hôn với bà H và các anh đều được biết việc này. Tuy nhiên, sau này khi bà H nói chuyện với ông Văn A để cùng nhau làm thủ tục ly hôn thì ông Văn A không thực hiện. Sau khi bán nhà bà H dùng số tiền bán nhà để xây dựng ngôi nhà trên phần đất được gia đình cho và các anh cùng bà H đang sống chung tại đây, các anh nghe nói ông Văn A chuyển về thôn HH, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để sinh sống, tuy nhiên thực tế ông Văn A có thường xuyên sinh sống ở thôn HH không thì các anh không biết vì ít khi liên lạc với bố và chỉ về thôn HH khi gia đình nhà nội có việc. Các anh xác định bố mẹ đã sống ly thân với nhau từ nhiều tháng nay, giữa bố mẹ không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên khó có thể hàn gắn mâu thuẫn để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của mẹ các anh. Bố mẹ các anh chỉ

sinh được 2 anh em, ngoài ra không có con chung nào khác.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Minh H vẫn giữ nguyên toàn bộ ý kiến, yêu cầu khi khởi kiện. Bà xác định mâu thuẫn giữa bà và ông Văn A không thể cải thiện, cuộc sống chung không có hạnh phúc, bà đã từng làm đơn xin ly hôn tại Tòa án và rút đơn để ông bà có cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà phải tiếp tục xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Bà không biết hiện nay ông Văn A đang sinh sống tại đâu vì cả hai ly thân đã lâu, không quan tâm, chia sẻ với nhau về cuộc sống riêng.

Ông Hoàng Văn A vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Minh H với ông Hoàng Văn A.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hoàng Văn A đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ông sinh sống cùng bà H nhưng ông không trình bày các ý kiến đối với các yêu cầu của bà H trong vụ kiện; đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền kháng cáo cho ông theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Minh H với ông Hoàng Văn A: Ông bà tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 25/01/1992 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau tại tổ xx, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở riêng.

Qua lời khai của bà H, kết quả điều tra xác minh thể hiện: Quá trình chung sống, giữa ông bà đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H xác định là do ông Văn A không quan tâm đến gia đình, có quan hệ ngoài hôn nhân nhưng bà không có tài liệu, chứng cứ xác định ông Văn A có quan hệ khác ngoài hôn nhân. Tuy nhiên, việc tồn tại mâu thuẫn giữa ông bà đặc biệt là từ năm 2022 được các con ông bà và chính quyền địa phương xác nhận thông qua những cãi vã, căng thẳng giữa ông bà trong thời gian này. Từ giữa năm 2022 bà H đã gửi đơn xin ly hôn ông Hoàng Văn A đến Tòa án và đã được Tòa án thụ lý giải quyết sau đó bà rút đơn. Tuy nhiên, bản thân bà H xác định sau khi rút đơn tình trạng hôn nhân của ông bà vẫn không cải thiện, kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà không được giải quyết và ông bà vẫn sống ly thân. Ông Hoàng Văn A không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu ly hôn và các vấn đề khác có liên quan, không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hòa giải cho vợ chồng ông bà theo quy định của pháp luật do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho ông bà được. Mặc dù không hòa giải được cho ông bà nhưng qua xác minh thể hiện mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, thời gian ly thân kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Minh H với ông Hoàng Văn A là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ông bà có hai con chung là: Hoàng Anh V, sinh ngày 07/01/1993 và Hoàng Việt T, sinh ngày 09/12/2003. Các con ông bà đều đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế, bà Hoài không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Văn A không có ý kiến, quan điểm đối với vấn đề tài sản chung của ông bà khi ly hôn nên nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác. Do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Minh H phải chịu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Minh H với ông Hoàng Văn A. Bà Nguyễn Minh H được ly hôn ông Hoàng Văn A.

Về con chung: Bà Nguyễn Minh H và ông Hoàng Văn A có hai con chung là: Hoàng Anh V, sinh ngày 07/01/1993 và Hoàng Việt T, sinh ngày 09/12/2003. Các con ông bà đều đã thành niên, có khả năng tự lập về kinh tế nên Tòa án không giải quyết về giao nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Nguyễn Minh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047xxx ngày 02/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 29, quyển số I, ngày 25/01/1992);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

